

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2025
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Bà Phan Thị Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Th Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1985; địa chỉ: số 84, tổ 4, ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang (nay là xã LK, tỉnh An Giang) (có đơn xin vắng mặt);

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: khóm MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (nay là xã LĐ, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C do quen biết, tự tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, tỉnh An Giang vào ngày 29/9/2008 theo Giấy đăng ký kết hôn số: 159/2008. Sau khi kết hôn bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Văn C chung sống tại ấp LĐ, xã LK, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, nói chuyện không hợp nhau, bà Th và ông C đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay; gia đình hai bên cũng tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay, bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông C.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Văn C có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Vũ Trường G, sinh ngày 14/6/2004 và Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Hiện con chung tên Nguyễn Vũ Trường G, sinh ngày 14/6/2004 (đã trưởng thành); không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008 đang sống chung với bà Nguyễn Thị Kim Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quan hệ nợ chung*: Bà Th trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Th đối với ông Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th, (có đơn xin vắng mặt); bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà Th có đơn xin vắng mặt, ông C vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th, ông C là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Ông C có nơi cư trú trên địa bàn xã LĐ, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang; thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2008 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà Th trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2011 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Kim Th xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Th.

Về quan hệ con chung: Bà Th và ông C có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Vũ Trường G, sinh ngày 14/6/2004 và Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Hiện con chung tên Nguyễn Vũ Trường G, sinh ngày 14/6/2004 (đã trưởng thành); không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008 đang sống chung với bà Nguyễn Thị Kim Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008; không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi bà Th và ông C không còn chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài thì bà Th vẫn đảm bảo về điều kiện về kinh tế chăm sóc về ăn, ở sinh hoạt và đảm bảo về tâm sinh lý phát triển tốt cho con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Như Y phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Kim Th khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Th trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Th và ông C trong thời kỳ hôn nhân thì bà Th và ông C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th.
- 2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.
- 3) *Về quan hệ con chung*: Bà Nguyễn Thị Kim Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 08/5/2008. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Th trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Th và ông C trong thời kỳ hôn nhân thì bà Th và ông C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Kim Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số: 0024677 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang, (Nay là: Phòng Thi hành án Khu vực 11 - An Giang). Bà Nguyễn Thị Kim Th đã nộp đủ.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- UBND xã LĐ, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh